

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	<i>Không áp dụng</i>		<i>tối thiểu ___ năm hoặc tối thiểu ___ hợp đồng</i>	
2			<i>tối thiểu ___ năm hoặc tối thiểu ___ hợp đồng</i>	
3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Có tất cả các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu phải đáp ứng với nội dung yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
		Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, không phù hợp, hoặc không	Không đạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc không có tài liệu tham chiếu.	
1.2	Chất lượng hàng hóa	Hàng hóa còn mới 100%	Đạt
		Hàng hóa không còn mới 100%	Không đạt
1.3	Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa	Tất cả các danh mục hàng hóa chào có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng ghi trong bảng giá dự thầu của hàng hóa	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1	Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Đạt
		Không biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Không đạt
2.2	Yêu cầu thay thế sản phẩm trong trường hợp sản phẩm bị lỗi	Có cam kết: Thời gian thay thế các sản phẩm bị lỗi do nhà sản xuất ≤ 02 ngày sau khi nhận được yêu cầu từ phía CĐT	Đạt
		Không có cam kết hoặc có nhưng > 02 ngày	Không đạt
3	Bảo hành		
	Bảo hành	- Bảo hành: Bảo hành sản phẩm ≥ 12 tháng (từ khi ký biên bản nghiệm thu hàng theo từng đợt) - Có cam kết đổi trả và cung cấp hàng hóa mới 100% khi các hàng hóa không đạt về thông số kỹ thuật, quy cách, chất lượng theo E-HSMT	Đạt
		- Bảo hành: < 12 tháng cho mỗi đợt hàng Hoặc - Không có cam kết đổi trả và cung cấp hàng hóa mới 100% khi các hàng hóa không đạt về thông số kỹ thuật, quy cách, chất lượng theo E-HSMT (Thời gian đổi trả	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
	Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Cam kết cung cấp hàng hóa ≤ 02	Đạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		ngày kể từ khi nhận được thông tin đặt hàng từ chủ đầu tư - Cam kết cung cấp hàng hóa theo từng đơn đặt hàng trong suốt 365 ngày	
		- Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Hoặc - Không có cam kết hoặc có cam kết cung cấp hàng hóa > 02 ngày kể từ khi nhận được thông tin đặt hàng từ chủ đầu tư. Hoặc - Không có cam kết cung cấp hàng hóa theo từng đơn đặt hàng trong suốt 365 ngày	Không đạt
5	Yếu tố thân thiện môi trường		
	Yếu tố thân thiện môi trường	Cam kết sản phẩm đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam, không ảnh hưởng sức khỏe người sử dụng	Đạt
		Không có cam kết hoặc thiếu một trong các nội dung trên	Không đạt
6	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đó		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính từ thời điểm đóng thầu.	Đáp ứng các yêu cầu về Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu về Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng tại Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	Không đạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
6	Các yếu tố cần thiết khác		
	Cam kết: - Cung cấp Bồn chứa hóa chất cho từng hồ bơi. - Mỗi đợt giao hàng phải có phiếu cân của nhà máy Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam (ViCACO) hoặc Vedan đúng ngày giao hàng hoặc lệch 1 ngày, có phiếu khiếm nghiệm nồng độ của nhà máy - Giao hàng theo yêu cầu từng hồ bơi	Có đầy đủ cam kết	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đủ nội dung	Không đạt
	Kết luận	“Đạt” tất cả các nội dung nêu trên	Đạt
		“Không đạt” bất cứ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.